

Số: 2892 /QĐ-UBND

Huế, ngày 24 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Chương trình phát triển thanh niên
thành phố Huế đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thanh niên ngày 16 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1184/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4464/TTr-SNV ngày 14 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Chương trình phát triển thanh niên thành phố Huế đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Chương trình) với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Tăng cường và bảo đảm sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng; sự chỉ đạo và tổ chức thực hiện của các cơ quan nhà nước; sự phối hợp đồng bộ giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể các cấp; phát huy đầy đủ vai trò của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện Chương trình.

b) Xây dựng thể hệ thanh niên thành phố Huế phát triển toàn diện về đức - trí - thể - mỹ, giàu lòng yêu nước; có đạo đức cách mạng, ý thức công dân và lý tưởng xã hội chủ nghĩa; có trình độ học vấn, nghề nghiệp và việc làm; có văn hóa, sức khỏe, kỹ năng sống và ý chí vươn lên; xung kích, sáng tạo làm chủ khoa học, công nghệ tiên tiến; hình thành nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của đất nước và hội nhập quốc tế.

c) Xác định các chỉ tiêu và giải pháp chủ yếu; xây dựng cơ chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

d) Phát huy trí tuệ, vai trò xung kích, khả năng sáng tạo và tiềm năng của thanh niên trong xây dựng quê hương thành phố Huế phát triển nhanh và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu 1: Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên

- Hằng năm, 80% thanh niên công nhân; 75% thanh niên nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh.

- Đến năm 2030, trên 70% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật và văn hóa tuân thủ pháp luật, kỹ năng phòng, chống vi phạm pháp luật theo hình thức trực tiếp, các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.

- Hằng năm, có ít nhất 20% thanh niên là người dân tộc thiểu số làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật và tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, được bồi dưỡng, nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, lĩnh vực, địa bàn.

b) Mục tiêu 2: Về Giáo dục, đào tạo, mở rộng cơ hội học tập, nghiên cứu khoa học cho thanh niên

- Đến năm 2030, trên 50% thanh niên tham gia và hoàn thành ít nhất 01 khoá học trực tuyến trên ứng dụng nền tảng cung cấp các khóa học trực tuyến đại chúng mở (MOOCs) của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuyển đổi số, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; trên 90% thanh niên thuộc nhóm dễ bị tổn thương được hỗ trợ tiếp cận học tập số thông qua thiết bị, Internet hoặc chương trình đào tạo trực tuyến phù hợp.

- Đến năm 2030, ít nhất 30% thanh niên có trình độ ngoại ngữ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam.

- Đến năm 2030, phần đầu 90% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và kỹ năng lựa chọn nghề nghiệp; trong đó, thanh niên là học sinh, sinh viên đạt 100%.

- Đến năm 2030, tăng 15% số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì; tăng 10% số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ (so với năm 2020).

c) Mục tiêu 3: Về nâng cao chất lượng đào tạo nghề, tạo sinh kế bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao

- Đến năm 2030, 80% thanh niên được phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản; phần đầu 40% thanh niên có kỹ năng số nâng cao, kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI).

- Đến năm 2030, ít nhất 30% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của thanh niên được kết nối, hỗ trợ từ các doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc được đầu tư, vay vốn từ nguồn kinh phí phù hợp; ít nhất 25% doanh nghiệp khởi nghiệp mới do thanh niên làm chủ.

- Đến năm 2030, phần đầu 70% thanh niên được đào tạo nghề hoặc có kỹ năng nghề đạt chuẩn theo khung kỹ năng nghề quốc gia; 50% thanh niên thuộc nhóm dễ bị tổn thương được Nhà nước hỗ trợ phát triển kỹ năng nghề.

- Đến năm 2030, tỷ lệ thanh niên thất nghiệp, thiếu việc làm dưới 6%; 40% thanh niên tham gia các hoạt động kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; phần đầu 70% thanh niên có việc làm bền vững, việc làm xanh, việc làm trong khu vực kinh tế số, lĩnh vực công nghệ cao hoặc các ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển của quốc gia; ít nhất 70% người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là thanh niên, tập trung vào các thị trường có thu nhập cao.

- Đến năm 2030, có ít nhất 70% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phần đầu tạo việc làm ổn định cho trên 50% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 30% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo, thanh niên là người Việt Nam không có quốc tịch.

d) Mục tiêu 4: Về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên

- Hằng năm, trên 80% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó: tỷ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đạt 100%; tỷ lệ thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%).

- Hằng năm, trên 70% thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; trên 50% thanh niên được tiếp cận dịch vụ tư vấn tâm lý.

- Hằng năm, trên 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; trên 90% thanh niên công nhân làm việc tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ.

đ) Mục tiêu 5: Về nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên

- Hằng năm, trên 90% thanh niên ở đô thị; 80% thanh niên ở nông thôn; 70% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tham gia các hoạt động văn hóa nghệ thuật hoặc sáng tạo văn hóa, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng.

- Hằng năm, trên 70% thanh niên được tiếp cận kiến thức, kỹ năng về xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững tại cơ sở; mô hình can thiệp, phòng ngừa và ứng phó bạo lực gia đình và bạo lực trên cơ sở giới.

- Đến năm 2030, trên 90% địa phương có mô hình hỗ trợ thanh niên sống an toàn và ứng phó với bạo lực trên không gian mạng.

e) Mục tiêu 6: Về phát huy vai trò của thanh niên trong xây dựng hệ thống chính trị, tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc

- Đến năm 2030, phần đầu 20% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp sở, phòng và tương đương; 15% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý; trong đó, tỷ lệ nữ đạt ít nhất 30%.

- Hằng năm, phần đầu 70% thanh niên tham gia hoạt động tình nguyện, hoạt động vì cộng đồng và được tập huấn, phổ biến kỹ năng ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh và bảo vệ môi trường; phần đầu 10.000 thanh niên tham gia các chương trình trao đổi quốc tế, giao lưu học thuật, hợp tác khởi nghiệp và tình nguyện quốc tế trực tiếp hoặc trên nền tảng số.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp về phát triển thanh niên toàn diện

a) Phổ biến, quán triệt và thể chế hóa đầy đủ các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển thanh niên toàn diện; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm của sở, ngành, địa phương.

b) Bảo đảm thực hiện chỉ tiêu phát triển thanh niên trong thực hiện các chiến lược, chương trình phát triển nguồn nhân lực, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, tăng trưởng xanh; xác định kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển thanh niên là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của sở, ngành, địa phương.

c) Lồng ghép, chuẩn hóa dữ liệu thống kê về thanh niên và kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; theo dõi, cập nhật dữ liệu định kỳ trên nền tảng số; ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu lớn (Big Data) trong theo dõi, dự báo và hoạch định chính sách phát triển thanh niên.

d) Tăng cường trách nhiệm phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, tổ chức; giữa các cấp, các ngành, đoàn thể Nhân dân; phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức của thanh niên trong thực hiện Chương trình.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về thanh niên

a) Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền các chính sách, pháp luật về thanh niên phù hợp với yêu cầu phát triển thanh niên trong kỷ nguyên số, bảo đảm đồng bộ với các quy định của Luật Thanh niên, pháp luật có liên quan; chú trọng các chính sách đặc thù hỗ trợ nhóm thanh niên dễ bị tổn

thương, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

b) Xây dựng, hoàn thiện chính sách phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và phát triển bền vững, trong đó, chú trọng các chính sách hỗ trợ thanh niên học tập suốt đời, phát triển nhân lực số, nhân lực trí tuệ nhân tạo, công nghệ cao và chính sách thu hút, trọng dụng tài năng trẻ.

c) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách tạo điều kiện, cơ sở pháp lý để thanh niên tiếp cận, tham gia các mô hình kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; sửa đổi, bổ sung các quy định về quỹ đầu tư khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo theo hướng tạo thuận lợi cho thanh niên và đơn giản hóa về thủ tục hành chính, tạo cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) để thanh niên dễ dàng tiếp cận các mô hình kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Ban hành cơ chế, chính sách giải quyết việc làm, phát triển năng lực nghề nghiệp cho thanh niên trong bối cảnh hội nhập quốc tế; chính sách hỗ trợ thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, tập trung vào các thị trường lao động có chất lượng, thu nhập cao.

d) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để thu hút thanh niên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, thanh niên tình nguyện đến công tác tại khu kinh tế - quốc phòng, tham gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

đ) Tăng cường sự tham gia của thanh niên trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm tất cả thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ hoặc nghĩa vụ công an.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật Thanh niên, Chương trình và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên; đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện địa bàn, chú trọng nhóm thanh niên dễ bị tổn thương, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

b) Giáo dục, nâng cao kiến thức, văn hóa tuân thủ pháp luật, trách nhiệm của thanh niên đối với bản thân, gia đình và xã hội; bảo đảm tất cả học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục được giáo dục về lý tưởng cách mạng, đạo đức, kỹ năng mềm, lối sống văn hóa, lối sống xanh; về lịch sử, truyền thống và ý thức tự tôn dân tộc; về hướng nghiệp và kỹ năng lựa chọn nghề nghiệp; được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh, kỹ năng về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế trước khi tốt nghiệp.

c) Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe cho thanh niên, bảo đảm tất cả nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản; tất cả thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu. Tuyên truyền về phòng, chống tác hại của thuốc lá, lạm dụng rượu, bia và các chất kích thích khác; dự phòng bệnh không lây nhiễm; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS; bệnh truyền nhiễm cơ bản; phòng ngừa vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội trong thanh niên. Đẩy mạnh tư vấn cộng đồng, vận động thanh niên thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn. Chú trọng đào tạo, nâng cao kỹ năng tư vấn, truyền thông cho đội ngũ y tế cơ sở về cung cấp dịch vụ tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho thanh niên.

d) Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số và nhận thức của thanh niên về những tác hại trên môi trường mạng; nghiên cứu, triển khai kênh tiếp nhận thông tin chính thức của các địa phương hoặc hình thức phù hợp khác có ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) để thanh niên có thể phản ánh, tố giác các hành vi bạo lực mạng, bắt nạt trực tuyến và nhận sự trợ giúp kịp thời, bảo đảm tính xác thực và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật; xây dựng các câu lạc bộ, mô hình “Thanh niên an toàn mạng” nhằm hình thành “tường lửa tư tưởng” cho thanh niên trên không gian mạng.

đ) Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức giới thiệu, phổ biến các tác phẩm văn hóa nghệ thuật có giá trị nhân văn cao để định hướng, giáo dục thanh niên. Khuyến khích thanh niên tham gia hoạt động và sáng tạo trong văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao; gìn giữ, phát huy giá trị văn hóa dân tộc và tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại.

4. Tăng cường cung cấp dịch vụ, hoạt động hỗ trợ thanh niên

a) Đổi mới hình thức cung cấp các dịch vụ hỗ trợ thanh niên học tập suốt đời, sáng tạo, nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, việc làm cho thanh niên; phát triển nền tảng học tập số quốc gia, mở rộng đào tạo trực tuyến phát triển các kỹ năng cho thanh niên về trí tuệ nhân tạo, ngoại ngữ, kỹ năng số, năng lực hội nhập; đổi mới sáng tạo và kỹ năng thích ứng nghề nghiệp.

b) Tăng cường hiệu quả cơ chế hợp tác giữa các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu với các tổ chức kinh tế; hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động cho thanh niên theo hướng hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng dự báo thị trường lao động trong ngắn hạn và dài hạn; tăng cường chất lượng, hiệu quả các cuộc thi tay nghề, sáng kiến cho thanh niên.

c) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ về việc làm và khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, định hướng và hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

d) Hoàn thiện, vận hành hiệu quả hệ sinh thái khởi nghiệp cho các doanh nghiệp do thanh niên làm chủ trên nền tảng số, có kết nối với thị trường, chuỗi cung ứng trong nước và chuỗi giá trị toàn cầu, tiếp cận được các nguồn lực hỗ trợ và chia sẻ kinh nghiệm quản trị.

đ) Phát triển hệ thống dịch vụ chăm sóc sức khỏe toàn diện cho thanh niên, mạng lưới hỗ trợ tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý cho thanh niên; tăng cường nghiên cứu, giám sát, đánh giá về sức khỏe thanh niên.

e) Đầu tư xây dựng, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao, công trình phúc lợi xã hội cho thanh niên, tạo môi trường sống lành mạnh, góp phần xây dựng thể hệ thanh niên khỏe mạnh, văn minh và gắn kết cộng đồng. Trong đó, chú trọng đối tượng thanh niên dễ bị tổn thương, thanh niên công nhân tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

g) Phát triển các nền tảng, sản phẩm số lành mạnh, tích cực, sáng tạo, lan tỏa giá trị văn hóa, đạo đức, lối sống tốt đẹp trong thanh niên, đáp ứng nhu cầu của thanh niên và phù hợp với thuần phong mỹ tục. Triển khai các phần mềm, công cụ bảo mật miễn phí hoặc giá rẻ cho các trường học, nhà văn hóa, điểm truy cập Internet công cộng,... để hỗ trợ quản lý và bảo vệ thanh thiếu niên. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành nhằm kiểm soát, ngăn chặn, xử lý thông tin xấu độc, bạo lực, sai lệch trên không gian mạng, các hoạt động, dịch vụ, trò chơi trực tuyến gây tác động tiêu cực đến thanh niên.

5. Nguồn lực thực hiện Chương trình

a) Nhà nước bảo đảm nguồn lực để tổ chức thực hiện Chương trình, trong đó, bảo đảm về số lượng và chất lượng đội ngũ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên, kinh phí triển khai các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án phát triển thanh niên đáp ứng yêu cầu công tác quản lý và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp trong nước và ngoài nước để triển khai thực hiện Chương trình.

6. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong thực hiện Chương trình

a) Tăng cường hợp tác quốc tế trao đổi kinh nghiệm, giao lưu thanh niên; huy động hỗ trợ kỹ thuật quốc tế và chia sẻ mô hình hiệu quả trong xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên, chú trọng các lĩnh vực giáo dục, việc làm, chăm sóc sức khỏe cho thanh niên; tích cực, chủ động tham gia xây dựng, ký kết và thực hiện điều ước, thỏa thuận khu vực và quốc tế về thanh niên.

b) Nâng cao nhận thức của thanh niên về chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; tạo điều kiện để thanh niên tham gia các hoạt động hợp tác, giao lưu quốc tế về thanh niên.

c) Khai thác, phát huy hiệu quả sự hỗ trợ của các tổ chức trong nước, quốc tế để thực hiện Chương trình gắn với thực hiện và hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên trên địa bàn thành phố.

7. Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình

a) Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá thực chất kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình.

b) Hoàn thiện hệ thống thông tin và chế độ báo cáo, thống kê về thanh niên Việt Nam; nâng cao chất lượng dự báo xu hướng phát triển thanh niên trong từng giai đoạn cụ thể, làm cơ sở để đánh giá việc thực hiện và hoạch định chính sách, pháp luật về thanh niên.

c) Tăng cường cơ chế điều phối liên ngành trong công tác quản lý nhà nước về thanh niên, bao gồm kết nối, chia sẻ dữ liệu liên ngành về thanh niên, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển thanh niên dựa trên dữ liệu thời gian thực, hướng tới xây dựng hệ sinh thái dữ liệu về thanh niên.

8. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức của thanh niên và các tổ chức, cá nhân có liên quan

a) Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức chính trị - xã hội. Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và toàn xã hội trong việc chăm lo, bồi dưỡng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên; vận động các tầng lớp Nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên.

b) Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp và các tổ chức của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật nhằm phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

c) Phát huy tính tích cực, chủ động của thanh niên trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội; tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện và giám sát, phản biện chính sách, pháp luật về thanh niên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình này và các nhiệm vụ cụ thể sau:

a) Tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Chương trình; hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Chương trình, triển khai công tác thi đua, khen thưởng thực hiện Chương trình.

b) Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, pháp luật về thanh niên trên các lĩnh vực, bảo đảm mục tiêu phát triển thanh niên toàn diện, phù hợp với thực tiễn và yêu cầu phát triển bền vững của thành phố. Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành chính sách giải quyết việc làm và phát triển năng lực nghề nghiệp cho thanh niên;

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết về phát triển thanh niên thành phố Huế đến năm 2030;

d) Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;

đ) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các sở, ngành, đơn vị và địa phương xây dựng, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình khi xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm;

e) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan định kỳ hằng năm kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, báo cáo Bộ Nội vụ. Xây dựng báo cáo tổng kết việc thực hiện Chương trình vào Quý IV năm 2030; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc thành phố

a) Xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các Nghị quyết quan trọng của Bộ Chính trị liên quan đến thanh niên; các chủ trương, quan điểm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nội dung của Chương trình; phát động phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng thành tích thực hiện Chương trình;

c) Ban hành Chương trình của đơn vị trên cơ sở bám sát Chương trình đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm và từng giai đoạn với các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên cụ thể, phù hợp với điều kiện phát triển của ngành, lĩnh vực;

d) Lồng ghép các chỉ tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm;

đ) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp quy định trong Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được phân công;

e) Bảo đảm kinh phí và huy động các nguồn lực hợp pháp trong nước và ngoài nước để thực hiện Chương trình, đề án, dự án phát triển thanh niên;

g) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; lồng ghép các chỉ tiêu thống kê về thanh niên vào hệ thống chỉ tiêu thống kê của các địa phương;

h) Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên; chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

i) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình lồng ghép trong báo cáo quản lý nhà nước về thanh niên theo quy định.

3. Sở Tư pháp thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành để tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới phù hợp với hệ thống chính sách, pháp luật về công tác thanh niên. Phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ngành, đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Y tế và các sở, ngành, cơ quan liên quan xây dựng, triển khai chương trình giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản toàn diện trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

5. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan tổng hợp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án phát triển thanh niên trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

6. Sở Khoa học và Công nghệ, Cổng Thông tin điện tử thành phố, Báo và Phát thanh, Truyền hình Huế và các cơ quan thông tin đại chúng chú trọng dành thời lượng phát sóng, số lượng bài viết để định hướng tuyên truyền, giáo dục thanh niên về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, ý thức công dân, hướng nghiệp, kỹ năng sống; đẩy mạnh tuyên truyền việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Điều chỉnh, bổ sung Chương trình trên cơ sở bám sát Chương trình phát triển thanh niên đã được phê duyệt; trình Hội đồng nhân dân cùng cấp điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết về phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030 hoặc ban hành mới Nghị quyết về chương trình phát triển thanh niên đến năm 2030.

b) Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên theo phân cấp quản lý; ban hành các kế hoạch, nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án triển khai thực hiện phù hợp với các nội dung của Chương trình và theo quy định của pháp luật hiện hành; lồng ghép các chỉ tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm với các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, lộ trình thực hiện rõ ràng, phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương.

c) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung của Chương trình đến tất cả các đối tượng là thanh niên trên địa bàn; phát động phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng thành tích thực hiện Chương trình theo quy định.

d) Lồng ghép các chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam vào hệ thống chỉ tiêu thống kê của địa phương và hoàn thiện hệ thống thông tin về thanh niên theo hướng dẫn của các sở, ngành liên quan.

đ) củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên các cấp; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

e) Hằng năm, bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để tổ chức thực hiện Chương trình của địa phương;

g) Đánh giá việc thực hiện Chương trình; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình lồng ghép trong báo cáo quản lý nhà nước về thanh niên theo quy định.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội ở thành phố tăng cường vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia phối hợp thực hiện và giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện Chương trình này; đồng thời, chỉ đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên đến năm 2030 và hằng năm; tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Chương trình; phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ngành, cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện vào Quý IV năm 2030;

b) Hướng dẫn tổ chức đoàn thanh niên các cấp phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về thanh niên ở địa phương xây dựng, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên của địa phương; thực hiện công tác thi đua, khen thưởng thành tích thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật;

c) Khuyến khích, huy động thanh niên tham gia đề xuất, xây dựng và tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình; phát huy vai trò của các tổ chức thanh niên trong việc nâng cao năng lực số cho thanh niên;

d) Giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về thanh niên.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Giám đốc các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các xã, phường định kỳ báo cáo tình hình thực hiện Chương trình phát triển thanh niên của cơ quan, đơn vị trước ngày 15/11 hằng năm (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

Trong quá trình thực hiện Chương trình phát triển thanh niên, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, đơn vị và địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn, giải quyết.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 2636/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành chương trình phát triển thanh niên tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022 - 2030.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT Thành ủy; TT HĐND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố và các đoàn thể;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành thuộc thành phố;
- CVP, PCVP và các CV;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, TP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Mạnh